

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng
lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (sau đây viết tắt là Tỉnh ủy) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, 03 chương trình trọng tâm, 03 nội dung đột phá Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Chương trình hành động là khung định hướng những nhiệm vụ trọng tâm cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, của tỉnh, nội dung Nghị quyết Đại hội và căn cứ tình hình thực tế để cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, nhiệm vụ khả thi, phù hợp, nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của tỉnh. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể.

Quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, quyết liệt, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát huy vai trò nêu gương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Phát triển kinh tế

1.1. Phát triển nông nghiệp, nông thôn

Chú trọng phát triển vùng nguyên liệu cây quế, hồi, các cây dược liệu có giá trị kinh tế cao, kết hợp phát triển chăn nuôi gia súc bản địa theo mô hình trang trại an

toàn sinh học, tiến tới hình thành chuỗi sản phẩm nông nghiệp đặc sản, có chỉ dẫn địa lý gắn với xây dựng và quảng bá thương hiệu “Cao Bằng xanh”. Đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng hình thành chuỗi giá trị sản xuất, chế biến, tiêu thụ, gắn với xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường.

Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa có lợi thế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất dốc, đất trồng lúa kém hiệu quả. Tổ chức tốt các lớp đào tạo nghề nông nghiệp; phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp tổng hợp theo hướng phát triển du lịch nông nghiệp, gắn với các lễ hội tại địa phương nhằm giới thiệu, tuyên truyền và quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo hướng thực chất, bền vững. Xây dựng nông thôn mới gắn với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, phong tục, kiến trúc truyền thống, cảnh quan môi trường; tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng thiết yếu, kết hợp thực hiện các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đào tạo nghề, an sinh xã hội, tạo chuyển biến rõ nét về đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn.

1.2. Phát triển công nghiệp

Tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu khoáng sản kim loại màu (niken, đồng, sắt...) với công nghệ thân thiện môi trường. Duy trì và mở rộng các ngành tiểu thủ công nghiệp truyền thống, làng nghề có giá trị văn hóa - kinh tế. Ưu tiên hình thành chuỗi chế biến sâu các sản phẩm nông - lâm - dược liệu, đặc biệt tại các địa phương có tiềm năng như: Bảo Lạc, Xuân Trường, Nguyên Bình, Thành Công, Trùng Khánh. Khuyến khích đầu tư các dự án điện mặt trời quy mô nhỏ phục vụ dân sinh tại các khu vực vùng cao, biên giới, khó kết nối lưới điện quốc gia; đa dạng hóa nguồn năng lượng; phấn đấu đến năm 2030, tỉ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 100%.

Hình thành và phát triển các cụm công nghiệp xanh tại các vùng động lực như: Tân Giang, Thục Phán, Nùng Trí Cao, Phục Hòa, Trà Lĩnh,... Xử lý dứt điểm các dự án công nghiệp chậm triển khai, kém hiệu quả, gây ô nhiễm, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, tự phát, thiếu quy hoạch. Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp để hỗ trợ, kịp thời giải quyết những đề xuất, kiến nghị, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất phát triển.

1.3. Phát triển thương mại - dịch vụ

Nghiên cứu, triển khai các giải pháp nhằm phát triển hạ tầng thương mại - logistics tại các trục động lực: Phục Hòa - Trà Lĩnh - Thục Phán - Nùng Trí Cao và Hạ Lang - Tà Lùng - Lũng Nặm; đồng thời kết nối với các tỉnh có vùng nguyên liệu lớn để xây dựng chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản, mở rộng lưu thông, liên kết tiêu thụ và thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa qua hệ thống cửa khẩu tỉnh Cao Bằng sang thị trường Trung Quốc.

Đầu tư xây dựng cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh, hiện đại hoá hạ tầng kỹ thuật và quản lý cửa khẩu; phát huy tiềm năng, thế mạnh các cửa khẩu quốc tế, song phương, lối thông quan/đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa, lối mở/cửa khẩu, tạo nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế cửa khẩu hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh, thu hút đầu tư. Phần đầu tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu qua địa bàn tăng bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10%/năm. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống hạ tầng thương mại trên địa bàn; phát triển hệ sinh thái thương mại điện tử địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiêu thụ sản phẩm qua các sàn số nội địa và quốc tế.

Phát triển du lịch theo hướng bản địa, sinh thái và trải nghiệm văn hóa - địa chất độc đáo; gắn du lịch biên giới với an ninh quốc phòng, an ninh biên giới, tạo sinh kế cho người dân vùng biên giới. Xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO, di sản lịch sử cách mạng, văn hóa dân tộc thiểu số và hệ sinh thái nông nghiệp bản địa; tiếp tục phát triển các sản phẩm du lịch mang bản sắc địa phương. Hoàn thành quy hoạch và xúc tiến hợp tác đầu tư xây dựng Khu cảnh quan Thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc) trở thành khu du lịch trọng điểm, kiểu mẫu về du lịch qua biên giới. Mở rộng hợp tác quốc tế, quảng bá sâu rộng hình ảnh du lịch Cao Bằng đến thị trường nước ngoài. Phần đầu đến năm 2030, du lịch trở thành ngành có đóng góp trên 10% GRDP, giải quyết sinh kế cho trên 30% lao động địa phương.

1.4. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Rà soát, điều chỉnh đồng bộ quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Hình thành các hành lang kinh tế theo trục cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh và trục đường Hồ Chí Minh kết nối cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng.

Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào các công trình, dự án trọng điểm theo định hướng lớn của tỉnh, như tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, Bắc Kạn - Cao Bằng và các tuyến kết nối cao tốc với trung tâm tỉnh, cửa khẩu quốc tế, các khu di tích quốc gia đặc biệt và Khu cảnh quan thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc); xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất cho 56 xã, phường; xây dựng Trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao, nhà thi đấu đa năng tại trung tâm tỉnh; khắc phục 100% điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến Quốc lộ; kiên cố hóa 100% mặt đường đường tỉnh và tối thiểu 85% mặt đường xã.

Tiếp tục nghiên cứu, triển khai xây dựng nhà ở xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Phát triển hạ tầng đô thị theo hướng hiện đại kết hợp bảo tồn các giá trị văn hóa, kiến trúc bản địa đặc trưng tại các phường và các xã trung tâm; triển khai thực hiện các dự án xây dựng nghĩa trang, xử lý nước thải, rác thải (bao gồm cả rác thải y tế) trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trung tâm các xã, phường, trung tâm huyện (cũ). Phần đầu đến năm 2030, tỉ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 44%.

1.6. Điều hành ngân sách Nhà nước, phát triển tín dụng

Tăng cường công tác phân tích, dự báo, rà soát, xác định và đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ về những giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô; kịp thời thực hiện giải pháp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, phân đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách Nhà nước hằng năm.

Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỉ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng của nền kinh tế, tăng cường quản lý hệ thống tín dụng phục vụ chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ phục vụ sản xuất và sinh kế nông thôn.

1.7. Phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho các doanh nghiệp tư nhân trong tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện mạnh mẽ các chỉ số PCI, PAPI, PAR-Index và SIPAS, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Xác định kinh tế tư nhân là động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng trong giai đoạn tới. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân lành nghề cho doanh nghiệp; đào tạo kỹ năng hội nhập quốc tế, kỹ năng số, kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ doanh nhân. Phân đầu đến năm 2030, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp từ 62 - 65% GRDP và tạo việc làm cho trên 60% lực lượng lao động tỉnh.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện địa phương. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư đặc thù, phù hợp với các địa bàn biên giới, miền núi.

1.8. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các loại tài nguyên tiềm năng đặc thù của Cao Bằng, đặc biệt là tài nguyên đất, rừng, khoáng sản. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, đất đai, nhà ở, bất động sản...; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, liên thông. Hoàn thành đo đạc bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn tỉnh.

Phát triển khai thác khoáng sản có chọn lọc, trên cơ sở đánh giá đúng tiềm năng, trữ lượng, bảo đảm hiệu quả kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan. Đầu tư nâng cấp hạ tầng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tập trung theo hướng hiện đại, giảm thiểu chôn lấp, tăng cường tái chế, tái sử dụng. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai gắn với đặc điểm địa hình phức tạp, nhiều vùng có nguy cơ cao sạt lở, lũ quét; ưu tiên di dời dân cư khỏi vùng nguy hiểm, bố trí ổn định dân cư gắn với sinh kế lâu dài.

2. Văn hoá - xã hội

2.1. Phát triển giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nghệ thuật, toán học (STEAM), phát triển giáo dục kỹ năng số, ngoại ngữ, tư duy khởi nghiệp; đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật, tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh. Xây dựng chương trình giáo dục địa phương phù hợp với thực tiễn, góp phần bảo tồn văn hóa, bản sắc dân tộc và phát triển bền vững.

Tăng cường giáo dục nghề nghiệp, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực thuộc các ngành, lĩnh vực phù hợp với thị trường, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh. Chú trọng chuẩn hoá đội ngũ viên chức giáo dục; thực hiện liên kết, đặt hàng với các cơ sở giáo dục có uy tín để đào tạo đội ngũ nhân lực cho tỉnh.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học các cấp; đầu tư xây dựng, cải tạo trường phổ thông nội trú liên cấp cho các xã biên giới trên địa bàn. Phấn đấu đến năm 2030, giảm ít nhất 40% số điểm trường lẻ; bảo đảm trên 80% số xã có trường bán trú hoặc nội trú; 100% xã biên giới có trường phổ thông nội trú liên cấp.

2.2. Phát triển văn hóa, con người

Tập trung xây dựng con người Cao Bằng phát triển toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc, bản sắc quê hương cội nguồn cách mạng, trở thành động lực quan trọng, sức mạnh nội sinh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bền vững.

Tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; xây dựng trung tâm sinh hoạt cộng đồng gắn với bảo tồn di sản văn hóa dân tộc thiểu số, nhất là tại các xã biên giới.

Thực hiện nghiêm túc các cam kết với UNESCO đối với Công viên địa chất toàn cầu và các di sản được ghi danh. Đưa các giá trị văn hóa phi vật thể đặc sắc như hát Then - đàn Tính, nghi lễ dân gian... vào giáo dục học đường, hoạt động văn hóa cộng đồng. Đẩy mạnh xã hội hóa thể dục thể thao, phát triển thể thao thành tích cao. Nâng cao chất lượng công tác báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình.

2.3. Xây dựng hệ thống y tế

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, chú trọng phát triển kỹ thuật mới, giảm tải cho tuyến trên, bảo đảm người dân vùng sâu, vùng xa được tiếp cận dịch vụ y tế công bằng, chất lượng. Xây dựng mới 01 Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh quy mô 1.000 giường, có khả năng nâng cấp lên 1.500 giường sau năm 2030, được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân lực.

Chú trọng nâng cao chất lượng y tế tuyến cơ sở, y tế dự phòng và công tác dân số. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử và quản lý bệnh không lây nhiễm. Phần đầu đến năm 2030, bảo hiểm y tế bao phủ 100% dân cư.

2.4. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 23/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Đầu tư, nâng cấp, mở rộng hạ tầng số, hạ tầng đô thị thông minh, đô thị xanh; xây dựng, nâng cao hiệu quả chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Tăng cường chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và Nhà nước; phong trào “Bình dân học vụ số”.

Hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp số phù hợp với đặc thù tỉnh miền núi. Đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực đặc thù như công nghệ chế biến dược liệu, nông nghiệp hữu cơ, quản trị tài nguyên - môi trường bằng công nghệ cao.

2.5. Triển khai hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo, xây dựng và triển khai Bộ Chỉ số Hạnh phúc

Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đẩy mạnh hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát sau năm 2025 và triển khai mô hình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, nhà sinh hoạt cộng đồng tại vùng khó khăn.

Phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh biên giới và phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai xây dựng và từng bước thực hiện Bộ Chỉ số Hạnh phúc phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

3. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại

3.1. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia

Tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững mạnh, phù hợp với đặc điểm của tỉnh. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm chắc địa bàn, sẵn sàng xử lý linh hoạt, hiệu quả mọi tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi điều kiện. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh; huấn luyện, diễn tập sát thực tiễn, phù hợp. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, chính sách hậu phương quân đội.

Giữ vững ổn định chính trị, chủ động bảo vệ vững chắc an ninh nội địa, an ninh biên giới, an ninh kinh tế, an ninh mạng. Phát huy hiệu quả Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", nhân rộng các mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ ở cơ sở; xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng làm công tác an ninh trật tự, nhất là ở các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, góp phần giữ vững an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh tuyến sau vùng biên.

Phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu ít nhất 50% số xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy. Hằng năm, phấn đấu kéo giảm 5% tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương), phấn đấu kiềm chế, kéo giảm ít nhất 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội.

3.2. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Ban hành và triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 506-KH/TU, ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Tăng cường hợp tác, hòa bình, hữu nghị với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc và các đối tác quốc tế; mở rộng hợp tác, thúc đẩy phát triển với các địa phương trong nước. Phối hợp nâng cấp, mở mới các cửa khẩu, lối mở trên địa bàn tỉnh; phát triển hạ tầng logistics, hình thành và mở rộng các khu kinh tế cửa khẩu, vùng liên kết sản xuất - thương mại biên mậu, tạo cực tăng trưởng mới ở khu vực biên giới.

Chú trọng công tác thông tin đối ngoại và quảng bá hình ảnh Cao Bằng gắn với xúc tiến du lịch, giới thiệu tiềm năng kinh tế - xã hội, nhất là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Huy động tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài để phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

4.1. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, công tác dân vận của Đảng

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ. Kiên quyết khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng.

Thực hiện nghiêm túc chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác.

Chú trọng nâng cao chất lượng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; hoạt động báo chí, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo và lịch sử Đảng; tăng cường kiểm soát thông tin trên không gian mạng. Thực hiện tốt công tác tổng kết thực tiễn, giáo dục lý luận chính trị; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Nhà nước đối với công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở và Quy chế phối hợp về công tác dân vận trong hệ thống chính trị; các quy định về tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

4.2. Công tác tổ chức, xây dựng Đảng

Tiếp tục hoàn thiện, sắp xếp mô hình tổ chức đảng trong các loại hình phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn; củng cố và ổn định tổ chức bộ máy, hoàn thiện cơ chế vận hành hệ thống chính trị địa phương theo mô hình mới, đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Bổ sung, hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ; nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương ngang tầm nhiệm vụ; đổi mới đánh giá tổ chức đảng, đảng viên, công tác đánh giá cán bộ bảo đảm nghiêm túc, thực chất.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, cấp ủy theo hướng thiết thực, hiệu quả; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục những hạn chế, yếu kém của các tổ chức đảng trực thuộc. Nâng cao chất lượng chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức của đội ngũ đảng viên, nhất là ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ.

4.3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo phương châm "giám sát rộng rãi" và tăng cường "kiểm tra tập trung" vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm. Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên về chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ và Nghị quyết của Đảng.

Nâng cao chất lượng công tác giám sát thường xuyên; xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát ngay từ chi bộ; chủ động phát hiện, xử lý vi phạm từ sớm, từ xa; xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định, không để kéo dài, gây mất đoàn kết nội bộ.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của ngành kiểm tra Đảng.

4.5. Công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cải cách tư pháp, bảo đảm công lý, công bằng xã hội; hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, quy chế phối hợp giữa các cơ quan tư pháp, quyền lực, hành chính và các tổ chức chính trị - xã hội, phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát hoạt động thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, giám định, định giá tài sản, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm hoặc tiêu cực trong tố tụng.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong quản lý đất đai, đầu tư công, đấu thầu, mua sắm, tài chính - ngân sách, công tác cán bộ; tăng cường công khai, minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, liêm chính, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đưa nội dung xây dựng văn hóa liêm chính, chống tham nhũng, lãng phí vào sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm minh sai phạm; bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; phát huy vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, báo chí, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh.

4.6. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền 02 cấp bảo đảm tinh gọn, năng động, chuyên nghiệp, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công

chức có đủ trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng tốt yêu cầu trong tình hình mới.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và đại biểu HĐND các cấp; tập trung nâng cao chất lượng hoạch định và thực thi chính sách; phát huy vai trò giám sát các hoạt động điều hành của chính quyền.

Nâng cao năng lực điều hành, quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử tỉnh; tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp. Tiếp tục tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng cơ chế đánh giá năng lực, phân loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đánh giá đúng người, đúng việc, đúng vị trí việc làm dựa trên hiệu quả và chất lượng công việc. Tăng cường thanh tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo hướng rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, thiết thực, hiệu quả, hướng các hoạt động về cơ sở. Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực; phối hợp thực hiện tốt an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Phát huy tốt vai trò trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương.

5. Một số nhiệm vụ, chương trình, đề án, nhóm công trình, nhóm dự án trọng tâm cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

Tập trung ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả ... chương trình, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án trọng tâm theo phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ thực hiện nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện tại các cấp uỷ Đảng trực

thuộc, cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị. Chỉ đạo sơ kết thực hiện Chương trình giữa nhiệm kỳ và tổng kết thực hiện Chương trình vào cuối nhiệm kỳ gắn với báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh

Chỉ đạo cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh; bố trí kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, nội dung công tác cụ thể hóa các nội dung trong Chương trình. Xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, sở, ngành, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

3. Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng và bố trí kinh phí xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án bám sát nội dung Chương trình hành động để tổ chức triển khai, thực hiện.

Cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động thành nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, giao các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện *(trong đó xác định rõ nội dung, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện hoàn thành...)*.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các đề án, chương trình,... kế hoạch công tác cụ thể để cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham mưu giúp Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cấp uỷ trực thuộc, các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình; tổng hợp, nắm tình hình, tham mưu cho Tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện chương trình trong báo cáo hằng năm và tổng kết Chương trình vào cuối nhiệm kỳ Đại hội.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh; kịp thời phản ánh, đưa tin về những cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời phê phán thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo Tỉnh uỷ theo quy định.

5. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Căn cứ nội dung chương trình, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền, của cán bộ, đảng viên các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, tích cực phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

6. Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương

Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng nội dung Chương trình hành động, gắn việc thực hiện Chương trình hành động với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các chương trình, đề án, nghị quyết chuyên đề và nhiệm vụ trọng tâm của từng ngành, địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hằng năm và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện ở đơn vị, địa phương mình. Các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, địa phương được phân công phụ trách trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh uỷ viên,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

(báo cáo)

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Quản Minh Cường

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ cụ thể thực hiện các chương trình, nghị quyết chuyên đề, đề án, dự án, công trình quan trọng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
I	Các chương trình trọng tâm				
1	Chương trình phát triển du lịch bền vững	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2025-2030	NSTW, NSDP
2	Chương trình bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025-2030	NSTW, NSDP
3	Chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu	Đảng uỷ UBND tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	2025-2030	NSTW, NSDP
II	Các nội dung đột phá				
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Đảng uỷ UBND tỉnh; Đảng uỷ HĐND tỉnh; đảng uỷ các xã, phường	2025-2030	NSTW, NSDP
2	Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Xây dựng	2025-2030	NSTW, NSDP
3	Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	2025-2030	NSTW, NSDP

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
II	Các nghị quyết chuyên đề, đề án, nhiệm vụ cụ thể của ngành, lĩnh vực				
A	Công tác xây dựng Đảng				
(1)	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng trong tình hình mới	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2025	Ngân sách nhà nước
(2)	Các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ - Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các xã, phường	Năm 2026	Ngân sách Nhà nước
(3)	Đề án nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở cơ sở	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
(4)	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị	- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; - Sở Nội vụ	các sở, ban, ngành, đoàn thể, các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
(5)	Kết luận của Tỉnh uỷ về quản lý biên chế của hệ thống chính trị	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Sở Nội vụ	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
(6)	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; về công tác quy hoạch cán bộ; về luân chuyển cán bộ; về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; bổ	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	các sở, ban, ngành, đoàn thể, các xã, phường	Năm 2026	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
	trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý sau khi bị kỷ luật				
(7)	Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; bồi dưỡng cán bộ nguồn quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2030 - 2035, nguồn quy hoạch lãnh đạo các sở, ban, ngành giai đoạn 2031 - 2036	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Sở Nội vụ; Trường Chính trị Hoàng Đình Giong	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
(8)	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ	Sở Nội vụ; Trường Chính trị Hoàng Đình Giong	Thực hiện thường xuyên	Ngân sách nhà nước
(9)	Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Sở Nội vụ	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
(10)	Kế hoạch thực hiện Kết luận về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
(11)	Hướng dẫn công tác kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên và người dân tộc thiểu số	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ		Năm 2026	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(12)	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chế độ chăm sóc, bồi dưỡng sức khỏe, tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác hoặc đã nghỉ hưu	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các xã, phường	Năm 2025	Ngân sách nhà nước
(13)	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiêu chuẩn chức danh và tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các xã, phường	Năm 2025	Ngân sách nhà nước
(14)	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Cao Bằng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2025	Ngân sách nhà nước
(15)	Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư trong hệ thống chính trị các cấp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 – 2030	Ban Nội chính Tỉnh ủy	- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. - Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ngân sách Nhà nước
(16)	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Trung ương về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới”; các chương	Ban Nội chính Tỉnh ủy	- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. - Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Quý IV/2026	Ngân sách Nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
	trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác nội chính				
(17)	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật trong hoạt động tư pháp	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách Nhà nước
(18)	Xây dựng quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Sở Xây dựng	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
(19)	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2026	Ngân sách Nhà nước
(20)	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	Ngân sách Nhà nước
(21)	Nghị quyết về công tác dân vận trong tham gia triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	Ngân sách Nhà nước
(22)	Đề án nâng cao chất lượng công tác Dân vận trong bối cảnh chuyển đổi số	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh	Các đơn vị, địa phương liên quan	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		ủy			
(23)	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu lý luận chính trị trong tình hình mới	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương liên quan	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước
(24)	Đề án nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương liên quan	2026 - 2030	Ngân sách Nhà nước
(25)	Đề án tổ chức các hoạt động kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng (01/4/1930 - 01/4/2030)	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương liên quan	2029 - 2030	Ngân sách Nhà nước
B	Quốc phòng - An ninh, đối ngoại				
(1)	Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh lãnh đạo xây dựng nền Quốc phòng toàn dân	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy	Quý I/2026	Ngân sách địa phương
(2)	Các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực	2026-2030	Ngân sách địa phương

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
			thuộc tỉnh uỷ		
(3)	Tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh chuẩn bị nghị quyết lãnh đạo và hệ thống văn kiện diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2027	Đảng uỷ Quân sự tỉnh	Các sở, ban ngành, xã, phường	2027	Ngân sách địa phương
(4)	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Đảng uỷ Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(5)	Các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030	Đảng uỷ Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
III	Các dự án, công trình quan trọng				
1	Giao thông				
(1)	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (giai đoạn 1)	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cấp xã	2020-2026	NSTW, NSDP, vốn do nhà đầu tư huy động
(2)	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (Giai đoạn 2)		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
(3)	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Bắc Kạn-Cao Bằng		Các sở, ban, ngành;	2026-2030	NSTW, NSDP

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
			cấp xã		
(4)	Đường giao thông kết nối nút giao Lũng Luông tuyến đường cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) đến cửa khẩu quốc tế Tà Lùng	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSĐP
(5)	Mở rộng Quốc lộ 34B đoạn thành phố Cao Bằng - huyện Thạch An		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSĐP
(6)	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp đường đến khu cảnh quan thác Bản Giốc		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSĐP
(7)	Cải tạo, nâng cấp đường tránh thác Bản Giốc đến cửa khẩu Lý Vạn		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSĐP
(8)	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4A đoạn nối cửa khẩu Trà Lĩnh - cửa khẩu Sóc Giang		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSĐP
(9)	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 34 đoạn Bảo Lâm - Nguyên Bình		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSĐP
(10)	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 34 đoạn Mã Phục - Trà Lĩnh		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSĐP
2	Du lịch				
(1)	Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cảnh	Đảng uỷ UBND	Các sở, ban, ngành;	2024-2027	NSTW,

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
	quan khu du lịch thác Bản Giốc, xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng	tỉnh	cấp xã		NSDP
(2)	Tu bổ, tôn tạo, nâng cấp Khu di tích Quốc gia đặc biệt di tích lịch sử địa điểm Chiến thắng Biên giới 1950 tỉnh Cao Bằng		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
(3)	Khu du lịch Thác Bản Giốc	Thu hút nhà đầu tư			
3	Khu công nghiệp, Khu kinh tế				
(1)	Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm điều hành, cổng và giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Chu Trinh	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cấp xã	2023-2026	NSTW, NSDP
(2)	Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khu vực cửa khẩu quốc tế Trà Lĩnh		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
(3)	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp tỉnh Cao Bằng		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
4	Nông nghiệp				
(1)	Dự án Hỗ trợ Kinh tế Tuần hoàn xanh thông qua cải thiện Chuỗi giá trị nông nghiệp ở khu vực miền Bắc Việt Nam tại tỉnh Cao Bằng	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	Vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc, NSTW,

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
					NSĐP
(2)	Dự án giải pháp dựa vào tự nhiên cho phát triển nông thôn toàn diện (NBSP) tỉnh Cao Bằng	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	Vốn vay: Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD); Vốn viện trợ không hoàn lại: Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), Trung tâm hợp tác đa phương về Tài chính phát triển (MCDF); NSTW, NSĐP
(3)	Cầu nối phường Thục Phán - phường Nùng Trí Cao và hệ thống kè, đường giao thông bờ trái Sông Bằng		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSĐP
5	<i>Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>				
(1)	Đầu tư, xây dựng hạ tầng thông tin và truyền	Đảng uỷ UBND	Các sở, ban, ngành;	2026-2030	NSTW,

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
	thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	tỉnh	cấp xã		NSDP
(2)	Thành lập trung tâm hỗ trợ Đổi mới sáng tạo (ĐMST) tỉnh Cao Bằng; Kết nối trung tâm hỗ trợ ĐMST của tỉnh với các Trung tâm ĐMST trong khu vực và Quốc gia		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
6	Thể thao				
(1)	Dự án đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Cao Bằng	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
7	Y tế				
(1)	Xây dựng mới Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
(2)	Xây dựng Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Cao Bằng (giai đoạn 2)		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
8	Giáo dục				
(1)	Đầu tư xây dựng các trường bán trú nội trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
9	Quy hoạch				
(1)	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP
(2)	Lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất các xã, phường		Các sở, ban, ngành; cấp xã	2026-2030	NSTW, NSDP

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
10	Quốc phòng, an ninh				
(1)	Các công trình cải tạo, nâng cấp trụ sở Ban CHQS cấp xã, cấp khu vực và Bộ CHQS tỉnh; chốt chiến đấu dân quân thường trực; công trình phục vụ huấn luyện, hội thao sẵn sàng chiến đấu...	Đảng uỷ Quân sự tỉnh	Đảng uỷ HĐND, Đảng uỷ, UBND tỉnh; các phường xã	2026-2030	NSTW, NSDP
(2)	Xây dựng trụ sở Công an xã	Đảng uỷ Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030	NSTW, NSDP